

QUYẾT ĐỊNH

**V/v điều chỉnh, bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí
áp dụng đối với dịch vụ công ích vận tải khách công cộng bằng xe Buýt
trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

*Căn cứ Thông tư số 65/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ Giao
thông vận tải về việc Ban hành định mức khung kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho
vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;*

*Căn cứ Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 của UBND
tỉnh về việc điều chỉnh định mức, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng trong vận tải
hành khách bằng xe ô tô buýt của Xi nghiệp vận tải khách công cộng Quy Nhơn
thuộc Hợp tác xã vận tải Bình Minh*

*Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 392/SGTVT-
KHTC ngày 01/4/2020 và Biên bản họp liên ngành ngày 27/3/2020,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí áp dụng đối với dịch vụ công ích vận tải khách công cộng bằng xe Buýt trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Danh mục dịch vụ công ích các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện theo các phương thức đặt hàng (hoặc đấu thầu) gồm 09 tuyến, trong đó có 02 tuyến đặt hàng và 07 tuyến hỗ trợ. Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm.

2. Điều chỉnh, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí tại Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 của UBND tỉnh, với nội dung chính như sau:

- Điểm a, Khoản 3, Điều 1: Định mức lao động: điều chỉnh tăng chỉ tiêu Phó Giám đốc từ 01 người lên thành 02 người.

- Điểm c Khoản 3 Điều 1: Chi phí huy động phương tiện điều chỉnh, bổ sung như sau:

Chi phí huy động phương tiện được tính trên cơ sở số kilomet xe buýt di chuyển thực tế từ bãi đỗ xe buýt đến điểm đầu của tuyến để thực hiện hành trình

và ngược lại (số kilomet huy động phương tiện cụ thể áp dụng đối với từng tuyến). Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo.

- Bãi bỏ Điều g, Khoản 3, Điều 1 về nội dung cụ ly.

- Bổ sung thêm vào Khoản 3, Điều 1 nội dung sau:

“Định mức tiêu hao nhiên liệu:

Các tuyến xe buýt T6B, T8 và T13 có hành trình đi qua các đoạn đường được xếp loại 4 (ngoài loại 1, 2, 3 theo quy định tại Khoản 4 Chương II Thông tư 65/2014/TT-BGTVT của Bộ GTVT), định mức tiêu hao nhiên liệu tăng thêm 12,5% đối với số kilomet đường được xếp loại 4 theo Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 của UBND tỉnh”. Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan ban hành quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, cơ chế kiểm tra, giám sát và nghiệm thu sản phẩm đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 của UBND tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày 18/4/2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc xí nghiệp vận tải khách công cộng Quy Nhơn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- Sở Tư pháp;
- PVP VX;
- Lưu VT, TTTH-CB, K19.(M.12b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng



Danh mục dịch vụ công ích các tuyến xe buýt sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

(Kèm theo Quyết định số: 12 /2020/QĐ-UBND ngày 07 /4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tuyến	Điểm đầu	Điểm cuối	Hành trình	Cự ly hành trình (km)
1	T1	Trường Cao đẳng Y tế	Suối Mơ	Trần Quý Cáp (Trường Cao đẳng Y tế Bình Định) - Trần Hưng Đạo - Hùng Vương - Ngã ba Phú Tài - Quốc lộ 1A - Ngã 3 Hàm Dầu (Khu công nghiệp Phú Tài) - Trường Lâm Nghiệp - Bến Bui Thị Xuân - Suối Mơ và ngược Lại	21
2	T2	Chợ Lớn	Xã Phước Mỹ	Chợ Lớn - Lê Thánh Tôn - Tăng Bạt Hổ - Lê Hồng Phong- Công viên Quang Trung - Lý Thường Kiệt - Nguyễn Thái Học - Chợ Khu sáu - Ngõ Mây - An Dương Vương - Đại học Quy Nhơn - Bến xe Trung tâm Quy Nhơn - Ngã 5 Hồ Le - Quốc lộ 1D - Ngã ba Phú Tài - Quốc lộ 1A - Ngã ba Hàm Dầu - Chợ Phú Tài - N4 Long Mỹ - Xã Phước Mỹ và ngược lại	25,2
3	T6B	Cầu 16 (Ngã ba Vườn Xoài)	Thị trấn Vĩnh Thạnh	Ngã 3 Vườn Xoài - ĐT.637 - Thôn Tiên Thuận - Thôn Định Xuân - Thôn Định Quang - Thôn Định Thái - Ngã ba Hồ Định Bình - Thị trấn Vĩnh Thạnh (giáp xã Vĩnh Hào)	20
4	T8	Ngân hàng đầu tư (siêu thị)	Thị trấn Vân Canh	Ngân hàng đầu tư - Siêu thị - An Dương Vương - Đại học Quy Nhơn - Bến xe Trung tâm Quy Nhơn - Ngã 5 Hồ Le - Quốc lộ 1D - Ngã ba Phú Tài - Quốc lộ 1A - Ngã ba Diêu Trì - Quốc lộ 19C - Hạt Kiểm lâm Tuy Phước - Phước Thành - Canh Vinh - Canh Hiền - Thị trấn Vân Canh	43,9

74

5	T13	Bệnh viện Bồng Sơn	Thị trấn An Lão	Bệnh viện Bồng Sơn - Chợ Bồng Sơn - Đường Trần Phú - Trường THPT chuyên Chu Văn An - Đường Trần Phú - Đường Trần Hưng Đạo - ĐT.629 - N3 Mỹ Thành - Ân Hào - Xuân Phong - Thị trấn An Lão và ngược lại	37
6	T14	Chợ Lớn	Khu vực 1 (phường Ghềnh Ráng)	Chợ Lớn - Lê Thánh Tôn - Trường Trung Vương - Nguyễn Huệ - Trường Quốc Học - Trường Nguyễn Thái Học - Trường THCS Ghềnh Ráng - Khu vực 1 phường Ghềnh Ráng và ngược lại	18,5
7	T15	Chợ Lớn	Khu vực 2 (phường Ghềnh Ráng)	Chợ Lớn - Lê Thánh Tôn - Trường Trung Vương - Nguyễn Huệ - Trường Quốc Học - Trường Nguyễn Thái Học - Trường THCS Ghềnh Ráng - Khu vực 2 phường Ghềnh Ráng và ngược lại	14
8	T21	Quy Nhơn	Nhon Hải	Cảng Thị Nại - Trần Hưng Đạo - Trần Cao Vân - Nguyễn Huệ - Bệnh viện Đa Khoa tỉnh - Siêu thị - Đồng Đa - Sáu Cao - Bùng binh Nhơn Hội - Xã Nhơn Hải và ngược lại	22
9	T22	Quy Nhơn	Nhon Lý	Cảng Thị Nại - Trần Hưng Đạo - Trần Cao Vân - Nguyễn Huệ - Bệnh viện Đa Khoa tỉnh - Siêu thị - Đồng Đa - Sáu Cao - Bùng binh Nhơn Hội - Xã Nhơn Lý và ngược lại	25,6

PHỤ LỤC 02**Danh mục các tuyến xe buýt có yếu tố huy động phương tiện**

Quyết định số: 12 /2020/QĐ-UBND ngày 07 /4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

TT	Tuyến	Điểm đầu	Điểm cuối	Hành trình huy động (từ bến đỗ đến điểm đầu/điểm cuối của tuyến)	Cự ly huy động trong ngày (km)
1	T1	Trường Cao đẳng Y tế	Suối Mơ	Từ bến Nhơn Phú đến bến Chợ Lớn: 6,5km Từ điểm cuối Suối Mơ về bến Bùi Thị Xuân: 3,5km	10
2	T2	Chợ Lớn	Xã Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn	Từ bến Nhơn Phú đến bến Chợ Lớn: 6,5km Từ điểm cuối xã Phước Mỹ về bến Bùi Thị Xuân: 6,5km	13
3	T14	Chợ Lớn	Khu vực 1 (phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn)	Từ Bến xe khách Trung tâm Quy Nhơn đến điểm xuất phát KV1: 10,0km x 2 (đi và về)	20
4	T15	Chợ Lớn	Khu vực 2 (phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn)	Từ Bến xe khách Trung tâm Quy Nhơn đến điểm xuất phát KV2: 5,0km x2 (đi và về)	10

PHỤ LỤC 03**Danh mục các tuyến xe buýt có điều chỉnh định mức tiêu hao nhiên liệu***Quyết định số: 12 /2020/QĐ-UBND ngày 07 /4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh*

TT	Tuyến	Điểm đầu	Điểm cuối	Đoạn đường xếp loại 4	Chiều dài (km)
1	T6B	Cầu 16 (Ngã ba Vườn Xoài)	Thị trấn Vĩnh Thạnh	Ngã 3 Vườn Xoài - ĐT.637 - Thôn Tiên Thuận - Thôn Định Xuân - Thôn Định Quang - Thôn Định Thái - Ngã ba Hồ Định Bình - Thị trấn Vĩnh Thạnh (giáp xã Vĩnh Hào)	20
2	T8	Ngân hàng đầu tư (siêu thị)	Thị trấn Vân Canh	Ngã ba Diêu Trì - Quốc lộ 19C - Hạt Kiểm lâm Tuy Phước - Phước Thành - Canh Vinh - Canh Hiến - Thị trấn Vân Canh	30,7
3	T13	Bệnh viện Bồng Sơn	Thị trấn An Lão	ĐT.629 - N3 Mỹ Thành - Ân Hào - Xuân Phong - Thị trấn An Lão và ngược lại	31,2
4	T21	Quy Nhơn	Nhơn Hải	Bùng binh Nhơn Hội - Xã Nhơn Hải và ngược lại	7,4